

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 83 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
07-05-2020 15:22:51 +07:00

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 23 - 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2004_01 đến SR_2004_19, tỷ lệ 1/5000; bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2004_20 đến SR_2004_26 tỷ lệ 1/2.000 đo đạc hoàn thành tháng 4/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Soài Rạp, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9km, chiều rộng đáy luồng 160m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “4”, chiều dài khoảng 4,0km, độ sâu nhỏ nhất tại đoạn luồng này đạt 9,5m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số “4” đến hạ lưu phao BHHH số “6” - 100m, chiều dài khoảng 1,4km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,8m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “6” - 100m đến thượng lưu phao BHHH số “5” + 500m, chiều dài khoảng 800m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,9m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,4m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “5” + 500m đến hạ lưu phao BHHH số “10” - 760m, chiều dài khoảng 2,4km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 9,1 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,0m trở lên.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “10” - 760m đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 7,7km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,3m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2m nằm sát biên phải luồng.

2. Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16” ” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu phao BHHH số “19” +300m, chiều dài khoảng 5,3km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,8m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,1m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “19” +300m đến thượng lưu phao BHHH số “27” + 370m, chiều dài khoảng 10,0km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,4m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “27” + 370m đến phao BHHH số “32” , chiều dài khoảng 2,4km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,5m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” đến hạ lưu phao BHHH số “36” -200m, chiều dài khoảng 4,3km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,7m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,9m.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “36” -200m đến hạ lưu phao BHHH số “37” - 480m, chiều dài khoảng 3,9km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,7m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1m.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “37” - 480m đến thượng lưu phao BHHH số “51” + 260m, chiều dài khoảng 7,4km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,5m trở lên.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “51” + 260m đến thượng lưu phao BHHH số “60” + 480m, chiều dài khoảng 1,4km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,4m trở lên.

- Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “60” + 480m đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 4,6km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,5m trở lên.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,0m trở lên, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4m nằm sát biên trái luồng.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1m, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150m:

- Đoạn từ thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến phao BHHH số “71”, chiều dài khoảng 2,4km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,5m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số “71” đến hạ lưu phao BHHH số “74” – 320m, chiều dài khoảng 2,5km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 6,2m trở lên, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,7m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số “74” – 320m đến khu vực phao báo hiệu hàng hải số “58” luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, chiều dài khoảng 2,3km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,5m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện



pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

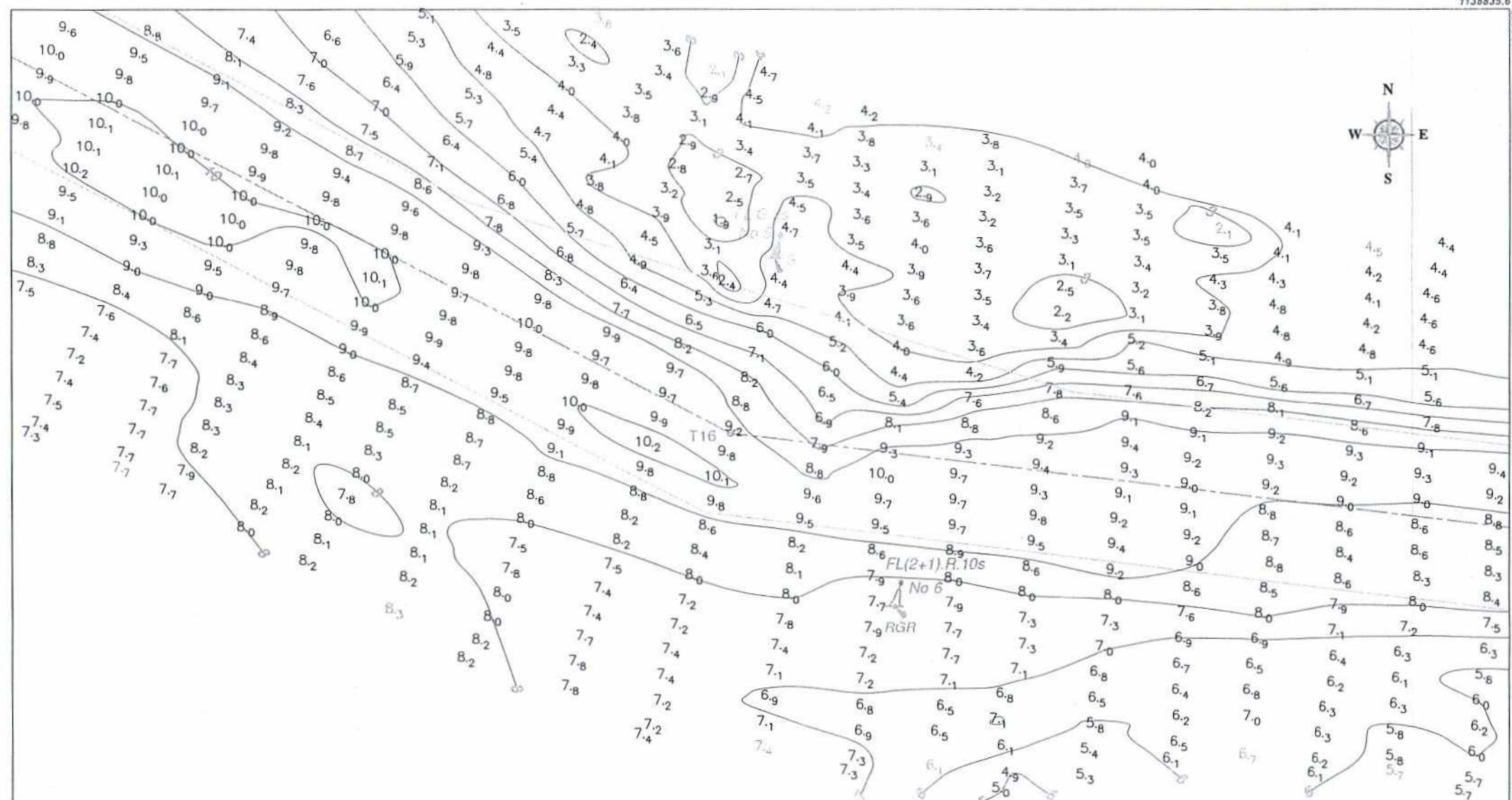


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|--|----|---|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 16 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 | Chi Cục đường sông phía Nam | 17 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 | XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| | - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| | - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| | - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| | - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng |
| | - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 | Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| | - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 | Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM |
| 9 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | | |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 11 | Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 12 | Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh | | |

1013
ÔNG
TY BÀ
AN H
MIỀN N
IUTR



Vị trí các điểm độ sâu trên luồng Soài Rạp

Kèm theo TBHH số: 83/TBHH-TCTBDATHHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_2004_03 tỷ lệ 1/5000

